

Vai trò của chiến lược tăng cường giáo dục về hòa bình qua việc xây dựng và phục hồi sau mâu thuẫn của chính phủ Sri Lanka

Mahinda Deegalle (*)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ dịch

Giới thiệu

Lực lượng vũ trang của chính phủ Sri Lanka đã tiêu diệt đội quân hùng hổ, tàn nhẫn mang tên Những Con Hổ Giải Phóng của Tamil Eelam (LTTE) vào tháng 5 năm 2009, đánh dấu việc chấm dứt cuộc nội chiến quân sự kéo dài gần ba thập kỷ và cuộc nổi dậy ở các tỉnh phía Bắc và phía Đông của Sri Lanka. Tác động của một loạt các phát triển quan trọng và các chương trình phục hồi được thực hiện bởi Chính phủ Sri Lanka và lực lượng vũ trang nhằm xây dựng lại nền kinh tế, cải tạo cơ sở hạ tầng của các khu vực bị tàn phá bởi chiến tranh và phục hồi cuộc sống cho những nạn nhân chiến tranh và những người tham gia

(*) BATH SPA UNIVERSITY, UNITED KINGDOM

vào lực lượng nổi dậy. Trong bốn năm đó, những tội ác chiến tranh và các khiếu kiện của các thành viên của lực lượng Tamil đã xuất hiện rất nhiều trên các phương tiện truyền thông địa phương và quốc tế. Bài viết này nhằm mục đích xác định và kiểm tra:

- Các thử thách hòa giải sau chiến tranh mà Chính phủ Sri Lanka đương đầu hiện nay.
- Cuộc tranh luận hiện nay về sự kém hiệu quả của các chương trình giáo dục hiện hành và lãnh đạo trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học Sri Lanka trong việc hòa giải và phục hồi sau chiến tranh.

Theo như hai nghị quyết trước đây (năm 2012 và 2013) của Sri Lanka tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (UNHRC) tổ chức tại Geneva¹ và hai tài liệu về việc tố cáo tội ác chiến tranh đối với lực lượng Tamil, được điều tra bởi Channel 4², những cáo buộc vi phạm nhân quyền trong giai đoạn cuối cùng của cuộc nội chiến đã bị lu mờ và bị từ chối công nhận do một số thành công trong công tác khôi phục của Chính phủ Sri Lanka. Cáo buộc vi phạm nhân quyền trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh và sự cố vi phạm tự do tôn giáo đã được tranh luận sôi nổi trên các diễn đàn và phương tiện truyền thông quốc tế trong những năm gần đây.

Vấn đề về vi phạm nhân quyền sau chiến tranh ở Sri Lanka đã bị chi phối và làm lu mờ trong Hội nghị cấp cao của Sri Lanka được tổ chức vào tháng 11 năm 2013³. Tất cả các vấn đề về chính trị và những tranh cãi đều xoay quanh hệ lụy của cuộc nội chiến kéo dài gần ba thập kỷ đã làm cho nền kinh tế Sri Lanka gần như bị tê liệt và nền tảng đạo đức của đất nước Phật giáo này bị hủy hoại.

1. "US Confirms Third Resolution on Sri Lanka," Colombo Page, 28 January 2014, http://www.colombopage.com/archive_14A/Jan28_1390924375CH.php

2. "Sri Lanka's Killing Fields," Channel 4, 14 June 2011, <http://www.channel4.com/programmes/sri-lankas-killing-fields/4od#3534106>; "Sri Lanka's Killing Fields: War Crimes Unpunished," Channel 4, 14 March 2012, <http://www.channel4.com/programmes/sri-lankas-killing-fields/4od>

3. "Commonwealth Summit Opens in Sri Lanka Amid Rights Row," BBC News Asia, 15 November 2013, <http://www.bbc.co.uk/news/world-asia-24951296>

Như bất kỳ xã hội nào sau xung đột tìm kiếm cách hòa giải hiệu quả, cũng như là phục hồi chức năng của các nạn nhân chiến tranh, có rất nhiều câu hỏi được đưa ra để đánh giá phục hồi sau chiến tranh ở Sri Lanka:

- Những thách thức chính mà Sri Lanka, một quốc gia đang phát triển, phải đối mặt trong việc hòa giải sau chiến tranh là gì?
- Làm thế nào để việc phục hồi và hòa giải có hiệu quả hơn trong khu vực chiến tranh trước đây, và làm thế nào để việc này được công nhận bởi cộng đồng quốc tế?
- Những tiến trình cần phải được thực hiện trong hệ thống giáo dục và phương pháp quản trị để tăng tốc độ phục hồi sau xung đột và hòa giải?
- Tổ chức giáo dục đại học quốc gia đóng vai trò gì để việc hòa giải được hiệu quả và thành công hơn?

Bài viết này lập luận rằng trong hoàn cảnh khó khăn và đòi hỏi Chính phủ Sri Lanka thực hiện một số bước quan trọng trong việc xem xét lại và đánh giá các vấn đề an ninh trong khu vực chiến tranh trước đây, giới thiệu kế hoạch phát triển kinh tế mới, khuyến khích các tổ chức giáo dục đại học quốc gia tham gia vào việc thúc đẩy tiến trình hòa giải, khoan hồng với những tù binh khủng bố bị bắt giữ và khuyến khích các viện đại học tham gia như vai trò của người dẫn đầu trong việc định hướng lại tư duy và hoạt động của các thế hệ trong tương lai. Cộng đồng địa phương và quốc tế chưa ghi nhận và đánh giá tác động của các chương trình phục hồi sau chiến tranh một cách đầy đủ. Điều này một phần là do việc xác định hình dạng, hình thức và ảnh hưởng của những chương trình này chưa chính xác; nhưng nó sẽ trở nên rõ ràng hơn trong những năm tới.

Sự phù hợp của các mục tiêu của Liên Hợp Quốc và mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ sau cuộc xung đột trong xã hội Phật giáo

Trong thập kỷ qua, Liên Hợp Quốc là tổ chức nhân đạo quốc tế hàng đầu đã thực hiện một vai trò tích cực trong việc xây dựng hoà bình ở một số nước châu Phi. Ủy ban kiến tạo hoà bình của Liên Hợp Quốc (PBC) được thành lập vào năm 2006. Là một cơ quan tư vấn liên chính phủ, nó hỗ trợ cho nỗ lực xây dựng hoà bình ở các nước đang nổi lên từ các cuộc xung đột.

Tổ chức này là một sự bổ sung quan trọng để nâng cao năng lực của cộng đồng quốc tế trong việc thực hiện chương trình nghị sự hòa bình của Liên Hiệp Quốc. PBC đã được tham gia vào một số ý kiến xây dựng hoà bình trong xã hội như Sierra Leone, Guinea, Guinea-Bissau, Liberia và Cộng hòa Trung Phi, nơi có những vấn đề xuất hiện từ xung đột.

Vai trò của Ủy ban kiến tạo hoà bình của Liên Hợp Quốc trong các xã hội phục hồi sau xung đột dự kiến là duy nhất. Nó nhằm mục đích:

1. Giúp các tổ chức có liên quan trong xây dựng hoà bình tiến lại gần nhau hơn như các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức tài chính quốc tế, chính phủ các nước đóng góp cho hoà bình.
2. Thống chế nguồn lực sẵn có để xây dựng hoà bình.
3. Tư vấn về chiến lược và đề xuất tích hợp cho việc phục hồi sau xung đột. Khi tích hợp, nó làm nổi bật những khoảng trống có thể nhìn thấy có thể đe dọa và phá hoại các sáng kiến xây dựng hoà bình.

Sự tham gia của Liên hợp quốc trong hòa giải sau xung đột trong xã hội Phật giáo có thể có liên quan và hữu ích. Nó có thể cung cấp nguồn tài nguyên cũng như chia sẻ kinh nghiệm từ các xã hội hậu xung đột khác trên thế giới. Với vai trò là một quan sát viên độc lập và ủng hộ hoà bình, Liên Hợp Quốc có thể rất hiệu quả trong việc thúc đẩy tiến trình hòa giải.

Trong xây dựng hoà bình, hòa giải có thể được xem như một quá trình. Nó là một quá trình có liên quan đến những cá nhân là nạn nhân của chiến tranh, các tổ chức bị phá hủy trong vùng chiến tranh trước đây. Nó là một quá trình liên tục, trong đó những ảnh hưởng trong chiến tranh được tích hợp dần vào xã hội rộng lớn hơn. Hòa giải do đó có thể được xem như là một quá trình mà không có một kết thúc trong tương lai gần.

Hòa giải không chỉ diễn ra một lần hoặc tạo ra kết quả có hữu hình về định lượng một cách nhanh chóng. Hòa giải có thể có điểm bắt đầu trong quá khứ. Nhưng thành công của nó không thể được xác định chắc chắn cho đến khi việc xây dựng hoà bình thành công và kết quả là một xã hội hài hòa được thành lập. Như vậy, hòa giải có thể không được xem như là một sửa chữa nhanh chóng, kết quả có được là trong

thời gian dài.

Hòa giải được tổ chức thành công trên diện rộng chỉ khi nó bắt đầu hoặc có được những đức tính về sự tha thứ, lòng từ bi của con người và môi trường ở đó. Đây là những đức tính trong xã hội Phật giáo.

Trong bất kỳ xã hội sau chiến tranh, chắc chắn lãnh đạo chính trị cũng như lãnh đạo tôn giáo, dân sự và cộng đồng đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa ra hòa giải.

Xã hội dân tộc và tôn giáo đa nguyên như Sri Lanka, trong đó Phật giáo và Tổ chức Phật giáo vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc giữ gìn hòa bình và hòa hợp. Nó có thể ảnh hưởng sâu sắc đến suy nghĩ của con người trong việc định hình lại các tình huống sau xung đột và hướng dẫn thực hiện chính sách nhà nước, giúp cho sự tiến bộ của các mối quan hệ trong cộng đồng dân tộc và tôn giáo khác nhau. Phật giáo cùng với các tổ chức Phật giáo có thể đạt hiệu quả của sự thay đổi trong phục hồi sau xung đột bằng cách giới thiệu và thực hiện thái độ và lối sống lành mạnh cho xã hội để hàn gắn vết thương chiến tranh.

Các quá trình có thể được khởi xướng bởi lãnh đạo tôn giáo của các tổ chức Phật giáo. Hòa giải có thể được xác nhận và được hỗ trợ bởi các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc để thực hiện có hiệu quả trong các tình huống thực tế.

Phục hồi thành công của Chính phủ Sri Lanka dưới áp lực và Giám sát quốc tế

Từ thời điểm thất bại quân sự của LTTE tháng 5 năm 2009, trong hơn bốn năm nay, chính phủ Sri Lanka đã đi theo những cáo buộc nghiêm trọng trong nước và quốc tế thiếu hiệu quả và ý chí hòa giải. Phê bình nghiêm khắc trước công chúng về việc thiếu thái độ cao thượng và cách tiếp cận khó khăn đối với tình hình của Tamil của các nhà lãnh đạo chính trị Sri Lanka bởi các nhà lãnh đạo nước ngoài như David Cameron, Thủ tướng Anh, những người đã đến Jaffna nhân dịp Hội nghị Khởi thịnh vượng chung trong tháng 11 năm 2013. Vấn đề không có các chương trình phục hồi ở các khu vực chiến tranh trước đây của phía bắc và phía đông đã được ghi nhận trong một số báo cáo.

Đáng chú ý ở đây là việc đưa ra các vấn đề vềvi phạm nhân quyền của Sri Lanka tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Geneva.

Trong ba lần đến thăm Jaffna sau chiến tranh, Tôi đã thấy sự thay đổi dần trong cuộc sống của người dân. Có một số cải tiến có thể nhìn thấy trong tình hình an ninh với việc giảm sự hiện diện của lực lượng an ninh trên đường phố và khu vực công cộng. Kể từ thời gian thất bại quân sự của LTTE trong năm 2009, đến bây giờ không có sự hiện diện quân đội trong các đường phố chính và đường cao tốc dẫn đến Jaffna. Ở các thành phố cũng như ở nông thôn, các hoạt động phát triển quan trọng cũng đang diễn ra. Khi một người đi dọc theo đường A9 để đến Jaffna, người ta có thể thấy những người dân bình thường, và đặc biệt là các nông dân đang làm việc trên các cánh đồng của họ. Mùa hè năm 2010, khi tôi trở về từ Jaffna trong một buổi tối muộn, tôi thấy một người phụ nữ trẻ Tamil đi xe đạp một mình ở một khu hoang vu trên đường A9. Những cảnh rải rác về cuộc sống hàng ngày của người Tamil, cho thấy một hình ảnh của môi trường sống an toàn sau chiến tranh ở bán đảo phía Bắc.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị Thượng đỉnh Khối thịnh vượng chung tại Sri Lanka vào năm 2013, khi các phương tiện truyền thông phỏng vấn một vận động viên cricket người Tamil ở Sri Lanka, Muttiah Muralitharan về việc can thiệp của Thủ tướng Chính phủ Anh về nhân quyền, ông nhận xét:

Ông Cameron đã đánh giá thấp những cải tiến đã được thực hiện.... Ý kiến của tôi là, có những vấn đề ở vài khu vực mà trong 30 năm qua không ai có thể đi lại ở đó. Trong thời kỳ chiến tranh tôi đã đi với Liên Hợp Quốc, tôi thấy nơi đó, và biết nó ra sao. Bây giờ tôi thường xuyên đi đó và tôi thấy nơi này đã cải tiến 1.000 %. Cricket là môn thể thao chính để thu hẹp khoảng cách của người dân. Các cơ sở vật chất cần thiết, trường học đều được xây dựng, đường xá cũng được xây dựng. Kinh doanh đang bắt đầu lại. Rất nhiều điều đã xảy ra. Nó đang được cải thiện. Nhờ quân đội Sri Lanka, họ đang bỏ ra rất nhiều nỗ lực.... Ở phía Bắc chỉ có một triệu người. Họ đang nhận được sự chú ý nhiều hơn về phía nam vào lúc này. Hỏi về lập trường của ông Cameron, Muralitharan nói: Ông ta đã bị lừa bởi những người khác. Mọi người nói mà không đi và nhìn thấy những điều đó. Tôi đi và tắt. Tôi nhìn thấy từ chính đôi mắt

của tôi về sự cải tiến. Tôi không thể nói Thủ tướng Chính phủ sai hay đúng. Ông ấy đến từ nước Anh, ông đã không nhìn thấy các khu vực khác, ông đã không đi và đến thăm những nơi này- chỉ duy nhất ngày hôm qua. Nhưng mọi thứ đã khác hơn, phía chính trị... về cơ bản những gì chúng tôi muốn là ăn, chỗ ở, giáo dục, hạnh phúc trong gia đình⁴.

Một ấn phẩm chuyên ngành gần đây đã ghi nhận sự hợp tác thành công giữa các cơ quan trong nỗ lực hòa giải ở Sri Lanka:

Trường hợp Sri Lanka là một ví dụ tốt về khu vực tư nhân, các tổ chức cộng đồng, các tổ chức quốc tế, phi chính phủ và chính phủ hợp tác với nhau để phục hồi, tái định cư cựu chiến binh và hòa giải những người bị ảnh hưởng. Hầu như không có việc bạo động của đội quân Tamil Tigers (11.500 người) có khả năng xảy ra lần nữa. Họ đã thấy hậu quả của cuộc xung đột và cá nhân họ cũng trải qua nhiều khó khăn.⁵

Tiến trình hòa giải ở Sri Lanka có thể chậm hơn so với một số xã hội sau chiến tranh khác. Nhưng có một số thành tựu hữu hình đáng kể thể hiện bằng các chỉ số kinh tế hiện nay.

Sự phát triển kinh tế ở khu vực phía bắc và phía đông của Sri Lanka, nơi đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh với sự tàn phá khủng khiếp gần ba thập kỷ, đang diễn ra nhanh so với phần còn lại của đất nước.⁶ Người ta ước tính rằng nền kinh tế của khu vực Jaffna đang tăng trưởng với tốc độ 22% cao hơn so với sự tăng trưởng 7% ở các nơi còn lại của Sri Lanka. Đây là một tốc độ tăng trưởng vượt bậc so với các chỉ số tăng trưởng kinh tế chậm chạp của các nước châu Âu (ví dụ, Vương quốc Anh)⁷; nổi lên từ cuộc suy thoái kinh tế nghiêm trọng

4. "Cameron Shrugs Off Murali Comments," London Evening Standard, 17 November 2013, <http://www.standard.co.uk/panewsfeeds/cameron-shrugs-off-murali-comments-8943564.html>

5. Asanga Abeygoonasekera and Rohan Gunaratna, "Reconciliation after Terrorism: The Sri Lankan Experience," 30 August 2012.

6. Ibid.

7. After 2007 recession, for the first time the UK recorded an economic growth rate of 1.9% in 2013. Angela Monaghan, "UK Economy Grew 1.9% in

dẫn đến sự sụp đổ của thị trường địa ốc năm 2007⁸.

Một số thành tựu có thể nhìn thấy được trong công cuộc tái định cư ở Sri Lanka như sau. Trong thời gian hai năm rưỡi, với sự hỗ trợ của các doanh nghiệp địa phương và các cơ quan quốc tế, chính phủ Sri Lanka đã có thể tái định cư 265.000 thường dân, những người bị di dời trong giai đoạn cuối của cuộc chiến giữa các lực lượng vũ trang Sri Lanka và LTTE. Theo Bộ tái định cư của Sri Lanka ngày 31 Tháng 12 năm 2013, tổng số 72.987 gia đình, 257.038 người vô gia cư ở phía Đông và 151.819 gia đình, 501.691 người của người vô gia cư ở tỉnh miền Bắc đã được tái định cư. Vẫn còn 7.094 gia đình và 23.568 người vô gia cư kéo dài từ ba huyện (Jaffna, Killinochchi và Trincomalee) cần tái định cư.⁹Tuy nhiên, những người bị di dời từ cuộc xung đột kết thúc tháng 5 năm 2009, có tổng cộng 297.000 người, hiện nay đã được tái định cư hoàn toàn.

Một trong những thành tựu quan trọng của hòa giải sau chiến tranh ở Sri Lanka là các chiến binh cũ đã được cải tạo và tích hợp với xã hội rộng lớn hơn của cơ quan nhà nước. Tổng Ủy viên phục hồi đánh giá thành công của công cuộc phục hồi chức thông qua bình luận, “thành công của Sri Lanka trong việc phục hồi những đối tượng khủng bố trước đây sẽ là mô hình tốt cho các quốc gia khác khi phải đối mặt với các cuộc xung đột tương tự.”¹⁰Từ rất sớm trong quá trình hòa giải, hoạt động hoà giải mở rộng ngay cả đối với những người có liên quan trực tiếp với các hoạt động quân sự của LTTE. Nó được ghi lại là hơn 11.600 quân nổi dậy và những kẻ khủng bố bị bắt hoặc đầu hàng các cơ quan chính phủ vào cuối cuộc nội chiến. Việc phục hồi của các cán bộ thuộc lực lượng LTTE là một bước quan trọng, được thực hiện một

2013 – The Fastest Growth since 2007,” The Guardian, 28 January 2014, <http://www.theguardian.com/business/2014/jan/28/uk-economy-2013-fastest-growth-fourth-quarter-gdp>

8. For an analysis of Buddhist perspectives on economic crisis, see Mahinda Deegalle, “A Buddhist Guide in Tackling the Challenges of Economic Crises,” *Buddhist Approach to Economic Crisis* (Bangkok: The United Nations Day of Vesak Conference, 2009), pp. 38-48.

9. <http://www.resettlementmin.gov.lk/idps-statistics>

10. Shanika Sriyananda, “Sri Lanka’s success story on rehabilitation,” *Sunday Observer*, 2 June 2012, p. <http://www.sundayobserver.lk/2012/06/03/fea01.asp>

cách cẩn thận và cấp bách. 11.500 người bị bắt đã được phục hồi thành công.¹¹ Thay vì sử dụng một phương pháp báo ứng công lý, khi đó các chiến binh bị bắt giữ sẽ bị đàn áp, thì các cơ quan nhà nước thông qua phương pháp phục hồi công lý, theo đó họ đã được phục hồi và trả tự do mà không có bất kỳ hình phạt nào. Phương pháp phục hồi này giúp các chiến binh cũ tích hợp vào xã hội rộng lớn hơn một cách tự nhiên. Phần lớn các nghi phạm đã được tái hòa nhập vào xã hội rộng, tính tới ngày 03 tháng 6 năm 2012, chỉ có 698 cán bộ cũ của LTTE được phục hồi.¹² Trong số các nghi phạm bị bắt có trẻ em dưới 18 tuổi.¹³ Theo Bộ Phát triển Đô thị và Quốc phòng, tính tới ngày 3 tháng 9 năm 2012, 595 cựu binh sĩ của LTTE đã được phục hồi theo chương trình của UNICEF hỗ trợ. Những người lính trẻ đã học tập và phục hồi tại phiên họp thường kỳ ở Colombo Hindu College.¹⁴ Họ đã có cơ hội và được hỗ trợ để trở lại trường học để theo đuổi các nghiên cứu của họ. Một số trong số họ đã vượt qua kỳ thi GCE Advanced Level và đủ điều kiện để được nhập học đại học.

Với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, chính phủ Sri Lanka đã có tiến bộ đáng kể trong việc thúc đẩy quá trình xây dựng hòa bình. Một thay đổi đáng chú ý trong khu vực chiến tranh trước đây là sự cải tiến trong việc phát triển cơ sở hạ tầng. Sửa chữa mạng lưới đường giao thông và cải thiện hệ thống giao thông công cộng bao gồm các tuyến đường sắt đã diễn ra. Các Yal Devi¹⁵ (“Nữ thần đàn lia”, một tên hiện đại cho Jaffna [yalpanam, ‘nhà thờ đàn

11. Rohan Gunaratna, “Reconciliation through Education,” National Conference on the Role of Education in Reconciliation, Lakshman Kadirgamar Institute for International Relations and Strategic Studies, Colombo, 13 March 2012, p. 14.

12. Shanika Sriyananda, “Sri Lanka’s success story on rehabilitation,” Sunday Observer, 2 June 2012, p. <http://www.sundayobserver.lk/2012/06/03/fea01.asp>

13. “Nearly 600 LTTE Child Soldiers Rehabilitated within a Year,” http://www.defence.lk/new.asp?fname=20120309_02

14. See the BBC documentary by Stephen Sackur on “BBC HardTalk Sri Lanka 7-9: Rehabilitation of Former LTTE Child Soldiers,” <http://www.youtube.com/watch?v=KuW9c0ufiHY>

15. Carl Muller, “Isn’t It Time to Change Her Name?” The Nation, <http://www.nation.lk/2009/04/19/eye1.html> is an interesting reflective article on the origins of the Jaffna mail train’s name.

lia’]) Dịch vụ viễn thông từ Colombo đến Jaffna, bị đình chỉ hơn hai mươi năm trước, khi những kẻ khủng bố đã phá hủy đường sắt, dự kiến sẽ được nối lại trước tháng 3 năm 2014.¹⁶ Một chuyến tàu từ Colombo đến Jaffna hoạt động hàng ngày. Những phát triển của hệ thống giao thông và mạng lưới đường bộ đã giúp hoạt động đi lại dễ dàng hơn nhiều trong các khu vực gặp khó khăn trước đây của Jaffna, Trincomalee và Batticaloa.

Vai trò của giáo dục đại học trong việc tạo điều kiện hòa giải và hình thành bản sắc dân tộc hậu chiến ở Sri Lanka

Giáo dục có vai trò quan trọng trong việc định hình lại tư duy của con người và chuẩn bị cho việc chấp nhận hòa bình và hòa hợp. Trong bất kỳ xã hội sau chiến tranh nào, trí thức luôn là vai trò chủ đạo trong quá trình hòa giải. Đó là nghĩa vụ của những người có trí tuệ, phục vụ đất nước, làm cho quá trình hòa giải thành công, đưa đất nước ra khỏi đống tro tàn của chiến tranh.

Việc thành lập trường Đại học College vào năm 1921 đã đánh dấu sự khởi đầu của giáo dục đại học ở Sri Lanka, trường này dung kết quả kỳ thi quốc tế của Đại học London.¹⁷ Khi Đại học Tích Lan được thành lập vào năm 1942 bởi sự kết hợp giữa trường Đại học và Cao đẳng Y tế tại Colombo, nó đã trở thành trường đại học Sri Lanka đầu tiên có quyền hạn tuyển sinh. Hơn bảy thập kỷ qua, các trường đại học nhà nước đã mở rộng cả về số lượng và chỉ tiêu tuyển viên. Chương trình giảng dạy cũng đã mở rộng nhưng có một sự phê phán rộng là một vài lĩnh vực chuyên sâu không có thay đổi lớn, tuyển sinh hạn chế, không đáp ứng việc đào tạo ra một lực lượng lao động có hiệu quả cho xã hội. Hiện nay, có mười chín trường đại học thuộc Ủy ban Tài trợ Đại học và Bộ Giáo dục đại học, ngoài 17 viện nghiên cứu và ba khu trường

16. Irangika Range, “Yal Devi Train Service to Jaffna from Next March,” Daily News, 7 September 2013; <http://www.dailynews.lk/local/yal-devi-train-service-jaffna-next-march>

17. Gamini Samaranyake, “The Role of State Universities in the Knowledge Hub in Sri Lanka,” The Island, 30 April 2013 (Convocation address at the Eastern university of Sri Lanka on the 20th of April 2013). http://www.island.lk/index.php?page_cat=article-details&page=article-details&code_title=77951

sở.¹⁸ Giáo dục đại học trong các trường đại học quốc gia ở Sri Lanka là miễn phí, được bảo trợ dưới sự kiểm soát của nhà nước. Các trường đại học nhà nước đóng góp trí tuệ quan trọng đối với quốc gia trong quá trình phát triển.

Có những vấn đề và giới hạn đối với việc mở rộng các trường đại học quốc gia trong việc đáp ứng nhu cầu quốc gia. Hiện nay, các trường đại học quốc gia đào tạo 75.000 sinh viên mỗi năm. Điều đáng chú ý là chỉ có 3% trong số những người đi học có đặc quyền bước vào các trường đại học nhà nước và được đào tạo chương trình giáo dục đại học.¹⁹ Trong năm 2010, 54.000 sinh viên ứng tuyển vào các trường đại học quốc gia nhưng chỉ tiêu chỉ có 22.000. Những người không trúng tuyển vào các trường đại học quốc gia phải tìm kiếm các cách khác để tiếp tục học cao hơn. Ủy ban tài trợ đại học đã ước tính có khoảng 4,000-6,000 sinh viên Sri Lanka đã phải tìm kiếm cơ hội để được học cao hơn Anh. Khoảng 8.000-10.000 học sinh rời Sri Lanka để học tập ở nước ngoài hàng năm.

Thách thức hiện nay đối với chính phủ Sri Lanka là làm thế nào để có thể nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục đại học của người dân trong khi chất lượng giáo dục cũng được cải tiến. Với mục tiêu mở rộng giáo dục đại học, chính phủ đã bắt đầu cho phép thành lập trường đại học tư ở Sri Lanka. Chỉ trong vòng một thập kỷ qua, một vài tổ chức giáo dục đại học tư nhân đã đi vào hoạt động để chuẩn bị cho học sinh được giáo dục đại học.

Ủy ban tài trợ đại học (UGC), tổ chức cấp cao của hệ thống đại học ở Sri Lanka thành lập năm 1978, đã nhận thấy sự cần thiết phải kịp thời thực hiện những thay đổi trong chương trình đào tạo nhằm góp phần hiệu quả vào quá trình hòa giải. Vào đầu mùa hè năm 2013, tôi được mời cùng với Phó hiệu trưởng danh dự của Đại học Peradeniya để tham dự Hội nghị Quốc gia của Ủy ban tài trợ đại học về 'vai trò của

18. <http://www.ugc.ac.lk/en/universities-and-institutes/universities.html>

19. Ranjith Senaratne, "Building a Rainbow Nation through Peace Building and Reconciliation: The Role of Universities," National Conference on the Role of Higher Education in Reconciliation (13-14 June 2013) (Colombo: University Grants Commission, 2013), pp. 23-24.

giáo dục đại học trong Hòa giải (13-14 tháng 6 năm 2013)²⁰, tổ chức cùng với Đại học Jaffna ở khách sạn Green Grass, Jaffna.²¹ Chuẩn bị cho hội nghị quốc gia về giáo dục đại học này, Ủy ban Tài trợ Đại học đã tập hợp một nhóm chuyên viên của các viện nghiên cứu bao gồm cả Phó giám đốc danh dự của các trường đại học quốc gia. Vấn đề quan trọng được thảo luận là những gì các trường đại học và các viện nghiên cứu thể làm để đóng góp hiệu quả vào quá trình hòa giải. Các cuộc thảo luận nhằm tìm cách có hiệu trong việc giải quyết nhu cầu cấp bách của xã hội sau chiến tranh trong khu vực chiến tranh trước đây.

Nói chung, lĩnh vực giáo dục đại học ở Sri Lanka đã dần dần nhận ra tầm quan trọng của việc huy động nguồn lực của các trường đại học và các viện nghiên cứu để thúc đẩy hòa bình, hòa hợp và hòa giải.

Bằng cách tổ chức các hội nghị quốc gia ở Jaffna, UGC đã bắt đầu một cuộc trò chuyện mang tính học thuật để đánh giá việc các trường đại học Sri Lanka có thể đóng góp hiệu quả đối với hòa giải. Kết quả được công nhận là sự hiểu biết hơn về khác biệt văn hóa, tôn giáo và dân tộc trong xã hội Sri Lanka sẽ giúp họ hiểu nhau hơn và tạo ra một bản sắc chung của cả nước.

Hội nghị nhấn mạnh rằng có sự chỉ trích mạnh mẽ và phổ biến của hệ thống giáo dục đại học Sri Lanka, về việc hoàn toàn bỏ quên sự đóng góp vào quá trình tạo ra hòa bình và hài hòa trong nước. Các diễn giả tại hội nghị nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết mà các tổ chức giáo dục đại học cần phải đóng góp trực tiếp vào nuôi dưỡng hòa bình và ổn định trong xã hội sau chiến tranh. Các cuộc thảo luận chỉ ra một nhu cầu cấp thiết để phát triển một chương trình đào tạo giáo dục đại học phù hợp với sự phát triển của quốc gia và tiến trình hòa giải, để tạo ra một bối cảnh lành mạnh, phục hồi hiệu quả của xã hội sau chiến tranh. Chủ tịch của Ủy ban Tài trợ Đại học kêu gọi “sự tham gia của học viện”²² trong quá trình hòa giải là “sự cần thiết cấp bách”.²² Phó chủ

20. <http://www.ugc.ac.lk/en/about-us/vicechairman/1191-national-conference-conducted-by-the-ugc-jointly-with-university-of-jaffna-on-the-role-of-higher-education-in-reconciliation-on-13-a-14-june-2013-at-green-grass-hotel-jaffna.html>

21. <http://www.pdn.ac.lk/uop/main/news/main/2013/jafna.pdf>

22. Kshanika Hirimburegama, “Message from the Chairperson, University

tịch của UGC khẳng định tầm quan trọng của “làm cho các trường đại học trở thành đối tác chiến lược và một chất xúc tác hiệu quả trong việc thúc đẩy quá trình xây dựng hòa bình và hòa giải.”²³

Sau khi sáng kiến của UGC, Đại học Peradeniya tổ chức một cuộc thảo luận bàn tròn về “Vai trò của các viện sĩ và trường Đại học trong việc tạo điều kiện hòa giải ở Sri Lanka” vào ngày 26 tháng 7 2013²⁴. Chỉ đạo, tạo điều kiện, thúc đẩy và thực hiện các chính sách lành mạnh trong xã hội hậu chiến tranh của cộng đồng trí thức từ các tổ chức giáo dục đại học. Họ có tiềm năng và kỹ năng để trở thành chiếc xe hiệu quả nhất của sự thay đổi ở những lúc khó khăn và bất hòa giữa các cộng đồng dân tộc và tôn giáo khác nhau.

Tình trạng khó khăn của xã hội Sri Lanka sau chiến tranh là khá đáng báo động. Ngay cả sau sự thất bại quân sự của LTTE, các bang đã có dấu hiệu tan rã và phân cực theo các dân tộc và tôn giáo. Như lịch sử hậu thuộc địa của Sri Lanka đã cho thấy dấu hiệu của sự mất lòng tin ngày càng tăng giữa các nhóm dân tộc và tôn giáo, cùng với sự gia tăng chủ nghĩa tôn giáo cực đoan, bắt bớ các công dân trên cơ sở chính trị tư tưởng. Tăng bạo lực trong xã hội dân sự đã trở thành một vấn đề quan trọng cho việc thành lập hòa bình và hài hòa trong cả nước.

Tạo ra một bối cảnh xã hội có hiệu quả cho hòa giải dân tộc đã bắt đầu với các sáng kiến thành lập Trung tâm hòa hợp với các phần khác nhau của đất nước.²⁵ Bằng cách thiết lập các trung tâm hòa hợp trong 25 huyện, tất cả các cộng đồng dân tộc và tôn giáo dự kiến sẽ tham gia

Grants Commission,” National Conference on the Role of Higher Education in Reconciliation (13-14 June 2013) (Colombo: University Grants Commission, 2013), p. 1.

23. Ranjith Senaratne, “Building a Rainbow Nation through Peace Building and Reconciliation: The Role of Universities,” National Conference on the Role of Higher Education in Reconciliation (13-14 June 2013) (Colombo: University Grants Commission, 2013), p. 24

24. “Message of Reconciliation Should Not be Limited to Academic Elite,” Asian Tribune, 27 July 2013, <http://www.asiantribune.com/node/63212>

25. Leel Pathirana, “Sri Lanka: National reconciliation through Harmony Centres,” Asian Tribune, 16 July 2013, <http://www.asiantribune.com/node/63134>.

vào quá trình hòa giải.

Giáo dục thế hệ trẻ đã trở thành một trong những mục tiêu chính của các trung tâm hòa hợp. Câu lạc bộ hài hòa trong các trường học sẽ được thành lập để làm cho các bạn trẻ ý thức hơn về nghĩa vụ và trách nhiệm đạo đức của họ trong việc điều chỉnh bản thân trong thực tế khó khăn của xã hội hậu thuộc địa và chiến tranh, đa văn hóa, đa tôn giáo²⁶; xua tan ý nghĩ của họ về sự mất lòng tin và tình trạng thù địch đối với cộng đồng đồng.

Nhà nước không có khả năng để cung cấp một nền giáo dục rộng lớn, vượt qua bản sắc dân tộc và tôn giáo cụ thể đã trở thành một vấn đề quan trọng đối với xã hội Sri Lanka hậu thuộc địa. Sự cần thiết phải nuôi dưỡng một bản sắc dân tộc rộng lớn hơn thông qua giáo dục đã trở thành vấn đề nổi bật trong các hội nghị quốc gia về hòa giải hiện nay:

Hiện nay, vấn đề khó khăn nhất đối với Sri Lanka là cơ cấu lại hệ thống giáo dục của mình để tạo ra một Sri Lanka không Sinhalese, Tamil và Hồi giáo.²⁷

Điều này hình thành bản sắc dân tộc xuyên địa phương, vượt ra ngoài bản sắc dân tộc và tôn giáo riêng, thể hiện sự hòa giải có hiệu quả của cộng đồng sau chiến tranh, đây cũng là nhiệm vụ lớn nhất của các nhà giáo dục, những người xây dựng hòa bình và các cơ sở giáo dục đại học.

Tầm nhìn của Hòa Giải thời kỳ hậu chiến trong báo cáo của Ủy ban điều tra dựa trên các Bài học kinh nghiệm và Hòa giải (LLRC)

Phục hồi sau chiến tranh đã khẳng định sự cần thiết, khẩn cấp để đưa ra “một tầm nhìn được chia sẻ chung” cho cả nước. Tạo ra một tầm nhìn chung với tiêu chí “chia sẻ lẫn nhau, tin tưởng, công bằng,

26. Ibid.

27. Ibid.

cởi mở và đa dạng hóa xã hội”²⁸ và “tương lai chung”²⁹ là điều cần thiết để đảm bảo hòa bình và hòa hợp trung thời kỳ hậu chiến ở Sri Lanka.

Báo cáo của Ủy ban điều tra dựa vào Bài học kinh nghiệm và Hòa giải (LLRC)³⁰ cho biết sự đồng thuận chung của những người trước Ủy ban như sau:

- Họ đã nhấn mạnh rằng, những gì đã đạt được của lực lượng an ninh [tháng năm 2009] nên đầu tư vào một tiến trình chính trị, điều này sẽ mở ra một kỷ nguyên của hòa bình bền vững và an ninh cho đất nước, cũng như là tình hữu nghị lâu dài và hòa hợp trong và giữa các cộng đồng.³¹
- Một “tầm nhìn chung” cho tương lai của tất cả các công dân trở thành ý tưởng quan trọng nhất được kết nối và nhấn mạnh trong suốt các khuyến nghị. Mục tiêu của việc tạo ra một tầm nhìn chung có liên quan trực tiếp với hệ thống giáo dục và sự hình thành, thiết lập tâm trí của giới trẻ cho một tương lai tốt hơn.
- Tại hội nghị quốc gia gần đây về hòa giải, trong đó có tám phiên³² tổ chức tại Lakshman Kadirgamar, Viện Quan hệ Quốc tế và

28. The Report of the Commission of Inquiry on Lessons Learnt and Reconciliation, p. 367; <http://slembassyusa.org/downloads/LLRC-REPORT.pdf>

29. *Ibid.*, p. 23.

30. The Report of the Commission of Inquiry on Lessons Learnt and Reconciliation (LLRC) was completed in November 2011. The complete report is available at <http://slembassyusa.org/downloads/LLRC-REPORT.pdf>; the credibility of this report has been questioned by the UK claiming that it “does not meet international standards.” “Sri Lanka’s Domestic Mechanism for Reconciliation and Accountability Does Not Meet International Standards – UK,” Colombo Page, 29 January 2014, http://www.colombopage.com/archive_14A/Jan29_1390954050CH.php

31. The Report of the Commission of Inquiry on Lessons Learnt and Reconciliation, p. 290.

32. Beginning from the Inaugural National Conference on Reconciliation: The Way for Post-conflict Sri Lanka (24 November 2011), the Lakshman Kadirgamar Institute of International Relations and Strategic Studies (LKIRSS) has hosted national conferences on the role of the (i) Business Community (24/01/2012), (ii) Education (13/03/2012), (iii) Information and Communications Technology (18/9/2012), (iv) Media (June 2012), (v) Youth (2/1/2013), (vi) Diaspora, Arts and Culture (16 May 2013), (vii) Women (23/7/2012) and (viii) Religion.

Nghiên cứu Chiến lược (LKIIRSS), hệ thống giáo dục được chỉ ra như là một yếu tố góp phần quan trọng vào quá trình hòa giải. Với tư cách quốc gia, Sri Lanka khi đã vượt ra các cuộc xung đột thì có giới thiệu cách đối phó với các vấn đề của quá khứ. Để hình thành một bản sắc Sri Lanka cho tất cả công dân, vấn đề giáo dục kiến thức lịch sử cần phải được xử lý một cách thận trọng trong hệ thống giáo dục.

- Giáo dục có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sự phát triển của một bản sắc dân tộc tích cực. Trường học là nơi mà các giá trị và đạo đức lối sống được dạy rất sớm. Trẻ em được nhiều cơ hội để tương tác với nhau như đồng nghiệp và rút kinh nghiệm để trau dồi cảm thông và khoan dung với sự khác biệt và đa dạng. Bằng cách học tập để phát triển một phong cách sống trung bình và lành mạnh với mối quan tâm của con người đối với nhu cầu của nhau, trẻ em có thể có được các kỹ năng và năng lực để sống một cuộc sống thành công trong một xã hội đa văn hóa và đa sắc tộc. Giáo dục các lối sống sớm trong cuộc sống của một người có thể cho phép người đó tham gia vào quá trình hòa giải tích cực và tự nhiên hơn cho cả giáo viên và học sinh.

Báo cáo của Ủy ban nhấn mạnh tầm quan trọng của hai yêu cầu chính từ những người xuất hiện trước Ủy ban. Sau khi trải qua gần ba thập kỷ nội chiến và khủng bố, thì họ cho rằng “Tất cả các cộng đồng đang khao khát hòa bình lâu dài, an ninh, hữu nghị và hòa hợp.” Họ khẳng định, “chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để đảm bảo” rằng Sri Lanka sẽ không bao giờ rơi trở lại sự đổ máu một lần nữa để giải quyết xung đột chính trị và sắc tộc.³³ Tại thời điểm hiện tại của thời kỳ hậu chiến, họ thấy “một cơ hội để tiến lên” một sự đồng thuận để giải quyết các vấn đề về quản trị “một cách thức” thúc đẩy “hòa giải, hữu nghị và hợp tác giữa tất cả các cộng đồng.” Họ nhìn thấy tầm quan trọng của việc cung cấp “các giải pháp chính trị cho những bất bình của dân tộc thiểu số”, đồng thời đảm bảo và bảo vệ “quyền lợi chính đáng của mọi công dân”.³⁴

Báo cáo của LLRC cũng đã nhấn mạnh một số vấn đề có thể phát

33. The Report of the Commission of Inquiry on Lessons Learnt and Reconciliation, p. 368.

34. Ibid., p. 368.

sinh trong quá trình hòa giải. Trong khi “thừa nhận những tổn thất và đau khổ [trong cuộc xung đột] của quá khứ,” điều quan trọng là cung cấp “cơ chế cho sự tương thưởng.” Nó quan trọng không kém “vấn đề của sự thiếu tin tưởng, thành kiến, và không khoan dung” trong các cộng đồng khác nhau. Tất cả các quá trình này có thể cho phép “tạo ra một môi trường”, trong đó “mỗi người dân trở thành một thành viên tích cực trong xã hội và nâng cao tinh thần làm chủ”.³⁵

Các khuyến nghị của LLRC về giáo dục khẳng định rằng bài học từ những “sự cố trong quá khứ” được học trong các trường học, chúng tôi không bao giờ lặp lại chúng một lần nữa. Khuyến nghị cho giáo dục bao gồm sự ra đời của “các chương trình giáo dục nhân quyền” toàn diện, đạt đến từng “các em học sinh, thanh niên, các thành viên của lực lượng an ninh, và cảnh sát.”³⁶ Nó cũng khuyến khích thúc đẩy giáo dục ba ngôn ngữ là một phương pháp hiệu quả trong việc tạo ra “một cảm giác làm chủ” trong tất cả các “công dân không phân biệt chủng tộc, tôn giáo hay địa vị xã hội.” Nó cho rằng một nền giáo dục có thể cho phép sử dụng ba ngôn ngữ “trẻ em từ những ngày còn rất trẻ để nhận biết và hiểu nhau.” Sự thống trị của “một ngôn ngữ duy nhất” đã được hình thành nhưng không đạt được các mục tiêu hòa giải bằng cách hàn gắn các dân tộc vì hòa bình và hòa hợp lâu dài.³⁷ Một đề xuất khác là tài trợ nhà nước của một “giáo dục tích hợp”, mà “cho phép các trường học làm việc ở Sinhala và Tamil dưới một mái nhà”³⁸ để sự phân cực trong cộng đồng có thể được giảm thiểu. Ủy ban đề nghị Chính phủ cần có một “chính sách chủ động để khuyến khích các trường học hỗn hợp phục vụ trẻ em có nguồn gốc dân tộc và tôn giáo khác nhau.”³⁹ Để thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau và “đánh giá cao sự đa dạng, phong phú về văn hóa của các cộng đồng khác nhau” trong tâm trí của học sinh và thanh niên “mỗi khuyến khích được trao, tạo ra sự tương tác lớn hơn giữa các học sinh, thông qua các cơ chế như kết nghĩa của trường từ các tỉnh khác nhau”, “chương trình trao đổi sinh viên và hình thành các câu lạc bộ Hòa giải trong các trường học.”

35. Ibid., p. 23.

36. Ibid., p. 166.

37. Ibid., p. 309.

38. Ibid., pp. 309-310.

39. Ibid., p. 312.

⁴⁰Trong điều kiện của giáo dục đại học, nó được đề nghị thực hiện các bước để “đảm bảo các trường đại học công lập có số học sinh dân tộc hỗn hợp và các khóa học được cung cấp trong cả ba ngôn ngữ.”⁴¹

Ủy ban cho rằng “loại bỏ cảm giác phân biệt đối xử là một điều kiện tiên quyết cho hòa giải giữa Sinhalese và Tamil ở Sri Lanka.”⁴² Một đề xuất khác nhấn mạnh tầm quan trọng của “giáo dục hòa bình trong việc thúc đẩy đoàn kết và hòa giải” ở Sri Lanka.⁴³

Kết Luận

Bài viết này đã được kiểm tra và nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc đưa ra một tác động đáng kể vào sự phục hồi sau chiến tranh và hòa giải ở Sri Lanka. Tất cả các hình thức giáo dục ở Sri Lanka - tiểu học, trung học và đại học - cần phải được cải cách để đạt được mục tiêu thiên niên kỷ cho sự phát triển và đẩy mạnh tiến trình hòa giải trong thời hậu chiến Sri Lanka. Nó tập trung vào các nghiên cứu của Sri Lanka gần đây, trong ba thập kỷ chiến tranh dân sự, các tổ chức giáo dục đại học ở Sri Lanka đã hầu như không đóng góp vào quá trình xây dựng hoà bình trên toàn quốc nơi mà các dân tộc bị phân mảnh. Nó đã nhấn mạnh vai trò quan trọng là các học giả và các tổ chức giáo dục đại học có thể đảm nhiệm trong việc giúp đỡ để xây dựng đất nước và bảo đảm hòa bình và hài hòa để đảm bảo sự ổn định. Mặc dù kỳ vọng cao trong việc mang lại trạng thái bình thường, Sri Lanka vẫn đang đấu tranh để xây dựng hòa bình trước cáo buộc quốc tế của tội ác chiến tranh và vi phạm nhân quyền của các nhóm liên quan với chính phủ, cũng như của các thành viên LTTE cũ. Trong số rất nhiều các vấn đề về xây dựng hoà bình và hòa giải, bảo vệ quyền của dân tộc thiểu số và tôn giáo vẫn là một trong những vấn đề chính được sự chú ý của quốc tế.

40. Ibid., p. 314.

41. Ibid., p. 314.

42. Ibid., p. 381.

43. Ibid., p. 382.